

CÁCH MẠNG THÁNG TÁM QUA GÓC NHÌN CỦA MỘT SỐ HỌC GIẢ NƯỚC NGOÀI

GS, TS PHẠM QUANG MINH
TS TRẦN BÁCH HIỆU

*Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn
Đại học Quốc gia Hà Nội*

Tóm tắt: Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là sự kiện có tính bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Cách mạng Tháng Tám thành công đặt nền móng cho toàn bộ sự phát triển sau này của đất nước, là biểu hiện rõ nét của việc kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, cách mạng Việt Nam là một bộ phận không thể tách rời của cách mạng thế giới¹. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 của nhân dân Việt Nam là một trong những chủ đề được nhiều nhà nghiên cứu trên thế giới quan tâm với nhiều góc nhìn đa dạng. Lịch sử đã chứng minh Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân Việt Nam đã có sự lựa chọn con đường cách mạng hoàn toàn đúng đắn. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 luôn là một mốc son lịch sử đặc biệt quan trọng của dân tộc Việt Nam cũng như tiến trình lịch sử thế giới.

Từ khóa: Cách mạng Tháng Tám năm 1945; góc độ quốc tế; học giả nước ngoài

1. Đặt vấn đề

76 năm đã trôi qua kể từ ngày cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 của Việt Nam thành công, nhưng tinh thần, ý nghĩa và tầm vóc của cuộc cách mạng đó vẫn mãi là mốc son chói lọi không chỉ trong lịch sử hào hùng của dân tộc, mà còn có vị trí vô cùng quan trọng trong tiến trình lịch sử thế giới. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân cả nước đồng loạt vùng dậy, tiến hành tổng khởi nghĩa, giành chính quyền. Chỉ trong vòng 15 ngày cuối tháng

8-1945, cuộc tổng khởi nghĩa đã giành thắng lợi hoàn toàn, chính quyền trên cả nước về tay nhân dân. Từ góc độ quốc tế, cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 của nhân dân Việt Nam vẫn còn là chủ đề nghiên cứu được quan tâm và đặt ra nhiều câu hỏi quan trọng, ví dụ: Cách mạng Tháng Tám được nhìn nhận qua lăng kính của các học giả quốc tế thế nào? Cuộc cách mạng này có tác động đến các nước thuộc địa hay không? Cách mạng Tháng Tám có vị trí như thế nào trên bàn cờ chính trị quốc tế sau Thế chiến II,

khi các nước lớn đang sắp đặt lại trật tự thế giới? Bài viết này cố gắng giải đáp phần nào những câu hỏi trên.

2. Cách mạng Tháng Tám qua một số công trình của học giả nước ngoài

Có thể nói rằng, cho đến nay lịch sử hiện đại Việt Nam vẫn chưa được các nhà nghiên cứu phương Tây quan tâm một cách đồng đều. Nếu như chủ đề chiếm được sự quan tâm rộng rãi của thế giới là cuộc kháng chiến chống Mỹ mà thế giới quen gọi là cuộc chiến tranh Việt Nam (The Vietnam War), thì lịch sử cuộc Cách mạng Tháng Tám quả thực chỉ chiếm một vị trí khiêm tốn. Tuy nhiên, không thể phủ nhận một điều, đây lại là chủ đề còn có nhiều điều phải bàn luận, trao đổi vì cách tiếp cận khác nhau, nguồn tư liệu khác nhau và phương pháp luận khác nhau².

Nhiều nhà nghiên cứu phương Tây cho rằng, Cách mạng Tháng Tám thành công phần nhiều là nhờ yếu tố may mắn, là kết quả của cuộc đảo chính Nhật-Pháp ngày 9-3-1945³ hoặc do sự kết thúc của Thế chiến II⁴. Ngoài ra, các học giả phương Tây còn đưa ra một luận điểm khác nữa là phong trào đấu tranh giành độc lập của các nước Đông Nam Á nói chung, Việt Nam nói riêng là do những biến đổi chính trị, kinh tế, xã hội diễn ra trong thời gian phát xít Nhật chiếm đóng. Nhấn mạnh quá mức tác động của giai đoạn Nhật chiếm đóng được thể hiện trong công trình của Harry J. Benda⁵. Tuy nhiên, luận điểm này cũng bị các học giả khác, mà tiêu biểu là Alfred McCoy không đồng tình, khi cho rằng: Các phong trào giải phóng dân tộc đã trải qua một giai đoạn dài kể từ khi chủ nghĩa thực dân đặt chân đến khu vực này, như ở Việt Nam là từ năm 1858 đến năm 1945, chứ không phải đợi đến những năm chiếm đóng của phát xít Nhật trong Thế chiến II⁶.

Một quan điểm nữa cũng khá phổ biến trong các nghiên cứu về Cách mạng Tháng Tám ở phương Tây là quá nhấn mạnh yếu tố khách quan, khi cho rằng tại thời điểm đó, ở Việt Nam nói riêng và phần lớn khu vực Đông Nam Á nói chung xuất hiện cái gọi là “khoảng trống quyền lực” (power vacuum), tạo điều kiện cho cách mạng thành công. “Khoảng trống quyền lực” được nhà sử học Na Uy Stein Tønnesson luận giải như sau: “Khoảng trống quyền lực có thể được mô tả cụ thể hơn là sự vắng mặt của người Pháp và quân Đồng Minh, sự thiếu quyết đoán của người Nhật trong việc duy trì sự cai trị cho đến khi quân Đồng Minh tới, và sự bất lực của giới quan lại cùng chính quyền của họ trong việc tự phục vụ quyền lợi của mình”⁷. Yếu tố khách quan là quan trọng, nhưng việc nhấn mạnh một cách quá mức yếu tố khách quan đồng nghĩa với việc hạ thấp vai trò của yếu tố chủ quan, phủ nhận hoặc hạ thấp vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương và Việt Minh. Thậm chí, Stein Tønnesson còn khẳng định: “Trên thực tế Đảng Cộng sản Đông Dương và Việt Minh chưa bao giờ lên kế hoạch cho cuộc Cách mạng Tháng Tám”⁸ và “chỉ đóng một vai trò khiêm tốn, không tương xứng”⁹ trong cuộc cách mạng này.

Có lẽ, trong số các nhìn nhận, đánh giá về Cách mạng Tháng Tám, thì quan điểm của nhà sử học Úc David Marr là nổi bật hơn cả. Khác với tất cả các học giả khác, David Marr lại cho rằng, cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 chẳng qua chỉ là một cuộc “biến đổi”, “chuyển đổi” (transformation), chứ không phải là một cuộc cách mạng (revolution) theo đúng nghĩa của nó. Theo David Marr, cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 vẫn chưa đem lại những thay đổi lớn theo đúng nghĩa cách mạng, chưa phá vỡ nền tảng kinh tế và cấu trúc xã hội đã từng tồn tại hàng thế kỷ ở đất nước này: “ở khắp mọi nơi các

viên chức thực dân vẫn tiếp tục làm việc, địa chủ tiếp tục thu địa tô, chủ doanh nghiệp vẫn tiếp tục giao việc cho thợ, vợ vẫn phục tùng chồng, con cái tiếp tục tuân lời cha mẹ”¹⁰.

Luận điểm cuối cùng và cũng là điểm chung của David Marr và Stein Tønnesson là cả hai học giả đều nhấn mạnh “tính tự phát” (spontaneity) của quần chúng nhân dân trong cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Theo David Marr, trong thời gian cách mạng chuẩn bị nổ ra ở một số địa phương như Hải Dương, Đông Triều, Hà Tĩnh, Nghệ An... đã có nhiều nhóm quần chúng nhân dân tự tổ chức, nổi dậy giành chính quyền và tự gọi mình là Việt Minh, mặc dù họ chỉ mới nghe đến Việt Minh chứ chưa hề có mối liên hệ nào. Ngoài ra, cũng có hiện tượng là ở nhiều địa phương, sau khi nghe tin ở các địa phương khác, nhân dân cũng tự động nổi dậy giành chính quyền mà không hề nhận được bất cứ chỉ thị nào từ cấp trên¹¹.

Như chúng ta đã thấy, những quan điểm trên đây tuy khác với cách đánh giá, phân tích của các học giả trong nước, nhưng thực sự đã góp phần làm cho nghiên cứu về Cách mạng Tháng Tám có cái nhìn đa chiều, phong phú, tránh tình trạng sơ cẩu, áp đặt, chủ quan, một chiều. Cách mạng Tháng Tám thành công trước hết vì nó đáp ứng được nhu cầu bức thiết của dân tộc, vì “cuộc cách mạng Đông Dương trong giai đoạn hiện tại là một cuộc cách mạng dân tộc giải phóng”¹² và “quyền lợi của bộ phận, của giai cấp phải đặt dưới sự sinh tử, tồn vong của quốc gia, của dân tộc”¹³. Thành công của Cách mạng Tháng Tám đã vượt ra khỏi khuôn khổ của một quốc gia và trở thành một phong trào giải phóng rộng lớn như nhà sử học Lê Thành Khôi đã nhận định: “Không chỉ là một cuộc đấu tranh vũ trang, phong trào giải phóng dân tộc rộng lớn từng làm rung chuyển toàn bộ vùng Đông Nam Á từ năm 1945 còn

mang màu sắc của một hiện tượng rộng lớn hơn: một cuộc cách mạng xã hội và chính trị, cuộc nổi dậy của các dân tộc từ lâu phải sống dưới sự áp bức của phong kiến và chủ nghĩa đế quốc, đã đứng lên trong niềm hy vọng về một tương lai tốt đẹp hơn”¹⁴. Trong khi đó, Tiến sĩ sử học người Nga Kobelev Evgeny Vasilievich cho rằng, Hồ Chí Minh có vai trò đặc biệt quan trọng khi đã được học tập và rút kinh nghiệm từ Cách mạng Tháng Mười, “Và điều đó cho phép Người, trong khi lãnh đạo cách mạng Việt Nam, tránh được những sai sót nguy hại của Đảng Bolshevik, và dọn đường cho cuộc cách mạng đáp ứng những đặc điểm phát triển chính trị của Việt Nam và tinh thần dân tộc Việt Nam”¹⁵.

3. Sức lan tỏa từ Cách mạng Tháng Tám đối với thế giới thuộc địa

Xét trên bối cảnh lịch sử lúc bấy giờ, Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là một trong những cuộc cách mạng thành công sớm nhất trong các nước thuộc địa. Bên cạnh đó, trong số các quốc gia bị chiếm đóng bởi Nhật Bản, Việt Nam, Indonesia và Trung Quốc là những quốc gia thành công nhất trong việc đánh đuổi quân phát xít, giành được độc lập cho nước nhà. Tại Đông Nam Á, nhân dân các nước như Malaysia, Myanmar hay Philippines cũng tổ chức các lực lượng du kích kháng Nhật. Tuy nhiên, kể cả sau khi phát xít đầu hàng, lực lượng của họ vẫn không đủ mạnh để chống lại các thế lực bên ngoài như Mỹ và Anh, dẫn đến việc không đạt được kết quả quyết định như Việt Nam hay Trung Quốc¹⁶.

Bên cạnh đó, Cách mạng Tháng Tám năm 1945 của Việt Nam thành công đã mở ra một giai đoạn mới trong sự nghiệp giải phóng dân tộc của các quốc gia Nam Á và Đông Nam Á. Được truyền cảm hứng bởi phong trào đấu tranh giành độc lập của Việt Nam, năm 1946, Ấn Độ

đã giành được độc lập từ tay của đế quốc Anh. Tại Trung Quốc, cuộc nội chiến 1946-1949 đã kết thúc với phần thắng thuộc về Đảng Cộng sản Trung Quốc dưới sự lãnh đạo của Mao Trạch Đông và sự thất bại của Quốc dân Đảng do Tưởng Giới Thạch cầm đầu. Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời ngày 1-10-1949, đưa nhân dân Trung Quốc bước vào kỷ nguyên độc lập, tự do và tiến lên CNXH. Sau đó, các dân tộc khác ở châu Á cũng dần dần được giải phóng như Myanmar, Philippines, Triều Tiên... Không chỉ tại châu Á, phong trào lan nhanh sang các nước tại khu vực Bắc Phi như Ai Cập (1952), Angiêri (1954-1962)... Giáo sư Keith Taylor trong công trình nổi tiếng *Một lịch sử của người Việt* (A History of the Vietnamese), mặc dù chỉ dành có 4 trang về Cách mạng Tháng Tám, cũng phải thừa nhận: “Điều khác biệt giữa Đảng Cộng sản Đông Dương và các tổ chức mà Đảng Cộng sản Đông Dương tập hợp trong Mặt trận Việt Minh và các đối thủ của nó là bề rộng và chiều sâu ảnh hưởng cả trong khu vực và xã hội, mặc dù trong hầu hết các trường hợp, ảnh hưởng này có tính lan tỏa và tiềm ẩn nhiều hơn, có khả năng bị đánh thức bởi hoàn cảnh hơn là một cấu trúc để truyền đạt các hướng dẫn và chỉ đạo các phản ứng”¹⁷. Thành công của Cách mạng Tháng Tám đúng là một điều kỳ diệu trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Sự kỳ diệu đó là sự thực lịch sử, bài học cho các cuộc cách mạng khác: “Với sự ra đời của Mặt trận Việt Minh, ngọn cờ dân tộc được Đảng ta giương cao hơn bao giờ hết và trong suốt hơn bốn năm trời Việt Minh đã thực sự trở thành nhân tố trung tâm quy tụ sức mạnh của nhiều lực lượng và cá nhân yêu nước tiến bộ. Khởi đại đoàn kết toàn dân đã không những được khôi phục, được củng cố mà còn được nâng lên tầm cao mới, kết hợp với sức mạnh của các lực lượng tiến bộ trên thế giới tạo

ra xung lực hồi sinh mạnh mẽ để bùng phát kịp thời, khi thời cơ đến”¹⁸. Đối với một số đảng cộng sản tại các nước thuộc địa, Cách mạng Tháng Tám là bài học về việc vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào tình hình thực tế của nước mình. Rõ ràng, tư tưởng của Hồ Chí Minh có sức hấp dẫn lớn đối với các dân tộc thuộc địa khi Người đặt khẩu hiệu “Độc lập-Tự do-Hạnh phúc” lên trên hết. Đối với Hồ Chí Minh, giải quyết vấn đề dân tộc phải được ưu tiên rồi mới đến giải phóng giai cấp và giải phóng con người. Sự thành công của cách mạng Việt Nam nói riêng và cách mạng giải phóng dân tộc trên toàn thế giới nói chung đã tác động lớn tới cục diện thế giới. Chủ nghĩa thực dân kiểu cũ dần bị xóa bỏ, nhân dân các nước thuộc địa.

4. Toan tính chính trị của các cường quốc sau Cách mạng Tháng Tám

Đối với phong trào giải phóng dân tộc tại các nước thuộc địa, Cách mạng Tháng Tám là nguồn cổ vũ động viên to lớn đối với các dân tộc bị áp bức đứng lên giành độc lập. Tuy nhiên, với một số nước lớn, Cách mạng Tháng Tám là sự đe dọa với chủ nghĩa đế quốc, thực dân trên toàn cầu, có thể tạo nên hiệu ứng “domino” lan sóng đồ-tức chủ nghĩa cộng sản lan tỏa ra toàn cầu. Hoa Kỳ là một ví dụ điển hình. Trước Cách mạng Tháng Tám, khi cùng chung một kẻ thù là chủ nghĩa phát xít, Hoa Kỳ đã hỗ trợ Việt Minh trong công tác huấn luyện thông qua Cơ quan Hỗ trợ Chiến lược (Office of Strategic Services-OSS), tiền thân của CIA. Tháng 3-1945, thông qua một thỏa thuận được thống nhất ở Côn Minh (Trung Quốc), OSS đã hỗ trợ Việt Minh những vũ khí hạng nhẹ cũng như máy phát thanh. Đổi lại, Việt Minh cũng hỗ trợ Mỹ trong việc giải cứu các phi công nhảy dù khi máy bay của họ bị bắn rơi trên lãnh thổ kiểm soát của mình¹⁹.

Sau khi Nhật Bản bại trận, Hồ Chí Minh muốn kêu gọi sự ủng hộ của nhân dân yêu chuộng hòa bình, bạn bè quốc tế, trong đó có Hoa Kỳ. Thông qua OSS, Hồ Chí Minh đã gửi thư kêu gọi sự trợ giúp từ phía Washington nhưng không nhận được phản hồi. Trong *Tuyên ngôn Độc lập* của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (2-9-1945), Người cũng đã nhắc đến bản Tuyên ngôn Độc lập năm 1776 của chính Hoa Kỳ: “Tất cả mọi người đều sinh ra bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được, trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”²⁰. Việc kêu gọi sự trợ giúp từ Hoa Kỳ hoàn toàn có cơ sở, khi Tổng thống Franklin Roosevelt nổi tiếng là một người chống chủ nghĩa thực dân. Trong Hiến chương Đại Tây Dương được ký kết giữa Hoa Kỳ và Anh có điều khoản “hai quốc gia tôn trọng quyền được lựa chọn thể chế chính trị của các dân tộc”²¹. Bản thân Hoa Kỳ cũng được ra đời từ 13 bang thuộc địa của Anh, nên hơn ai hết, những người dân Hoa Kỳ đồng cảm với số phận của dân tộc Việt Nam. Tuy nhiên, tại thời điểm sau Cách mạng Tháng Tám, sau khi Roosevelt đột ngột qua đời, Tổng thống kế nhiệm Harry Truman đã thay đổi lập trường, nhìn Đông Nam Á qua lăng kính của cuộc Chiến tranh lạnh (Cold War). Ưu tiên hàng đầu của Truman là một nước Pháp lớn mạnh trở lại sau đống tro tàn của Thế chiến II, và để đạt được điều đó thì Pháp phải giành lại quyền kiểm soát các thuộc địa của mình. Rõ ràng, so với lợi ích của một quốc gia châu Á nhỏ bé, xa xôi, thì sự ổn định và cường thịnh của một đồng minh như Pháp quan trọng hơn rất nhiều. Trong con mắt của Hoa Kỳ, Hồ Chí Minh là người cộng sản, lãnh tụ của phong trào Việt Minh ít được biết đến ở xứ Đông Dương xa xôi. Bởi vậy, việc Truman và Hoa Kỳ thờ ơ với lời kêu gọi của

Hồ Chí Minh là điều dễ hiểu, khi những người phía bên kia đại dương lo sợ về sức mạnh của chủ nghĩa cộng sản và lịch sử đã chứng minh tính toán đó là có cơ sở. Sự im lặng của Hoa Kỳ cũng chính là sự ủng hộ Paris, trên thực tế đã gián tiếp đẩy nhanh quá trình tái xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp năm 1946.

Đối với Liên Xô, Việt Nam sau Cách mạng Tháng Tám vẫn là một dấu hỏi lớn cần thời gian để giải đáp. Cũng giống với Hoa Kỳ, Hồ Chí Minh cũng gửi thư tranh thủ sự ủng hộ từ phía Liên Xô nhưng không có hồi âm²². Mặc dù lãnh tụ Hồ Chí Minh của Đảng Cộng sản Đông Dương là một người theo chủ nghĩa Mác-Lênin và Cách mạng Tháng Tám chịu ảnh hưởng không nhỏ của Cách mạng Tháng Mười Nga, nhưng Moscow, đặc biệt là Stalin vẫn chưa hoàn toàn tin tưởng vào chế độ mới tại Việt Nam. Thứ nhất, Stalin lo lắng Hồ Chí Minh không hẳn là người cộng sản mà là người dân tộc chủ nghĩa. Năm 1950, khi Chủ tịch Mao Trạch Đông sang thăm Liên Xô để chuẩn bị ký hiệp ước hữu nghị hợp tác, Hồ Chí Minh đã sang Trung Quốc để từ đó qua Liên Xô. Người đã gọi điện cho Mao Trạch Đông và đề nghị Mao Trạch Đông sắp xếp cuộc gặp với Stalin ở Moscow. Stalin đã hỏi ngay Mao Trạch Đông rằng liệu Hồ Chí Minh có phải là “Tito phương Đông” không?²³. Thực tế cho thấy, trước khi trở về Việt Nam năm 1941, Hồ Chí Minh và Quốc tế Cộng sản đã có những bất đồng về đường lối cách mạng Việt Nam. Chỉ sau khi Thế chiến II bùng nổ, yêu cầu về tập hợp lực lượng toàn dân tộc chống phát xít được đặt lên hàng đầu thì Quốc tế Cộng sản mới cử Nguyễn Ái Quốc về nước để thành lập Mặt trận Việt Minh lãnh đạo kháng chiến. Do đó, với một người sùng bái chủ nghĩa Mác-Lênin như Stalin, khi vấn đề giải phóng giai cấp bị đặt sau vấn đề giải phóng dân tộc thì sự lo ngại trở thành hiển nhiên đối với một

chính quyền cách mạng như Việt Nam. Thứ hai, sau Thế chiến II, Hoa Kỳ và Liên Xô chuẩn bị bước vào giai đoạn Chiến tranh lạnh, xu thế tập hợp lực lượng là nhu cầu số một trong quan hệ quốc tế lúc bấy giờ. Liên Xô không thể vì lợi ích của Việt Nam, một vùng đất xa lạ, mà gây mâu thuẫn với Pháp-một cường quốc ở địa bàn chiến lược châu Âu. Bản thân Liên Xô sau Thế chiến II cũng chịu tổn thất nặng nề nên công cuộc tái thiết đất nước phải được ưu tiên hàng đầu. Sự mở rộng ảnh hưởng và mối quan tâm địa chiến lược, trước tiên, phải được tập trung tại khu vực Đông Âu rồi mới đến những khu vực khác. Đó là những lý do khiến quan hệ Việt-Xô chưa thể phát triển cho mãi đến đầu năm 1950, khi trật tự thế giới hai cực được hình thành²⁴.

Đối với Đảng Cộng sản Trung Quốc, Cách mạng Tháng Tám thành công không chỉ cổ vũ tinh thần đánh đuổi phát xít Nhật mà còn giúp Mao Trạch Đông và các cộng sự có thêm một người bạn cùng hệ tư tưởng ở phía Nam, sẵn sàng hỗ trợ trong cuộc nội chiến với Quốc dân Đảng²⁵.

Đối với Pháp, Cách mạng Tháng Tám là đòn chí mạng, giáng vào tham vọng duy trì một chế độ thực dân cũ tại Việt Nam nói riêng và Đông Dương nói chung. Hơn 80 năm dày công xây dựng hệ thống thuộc địa, Pháp đã thành công trong việc bóc lột của cải và con người của xứ An Nam, góp phần củng cố sức mạnh và phát triển kinh tế kỹ thuật tại “mẫu quốc”. Do đó, trước sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, thực dân Pháp đã chuẩn bị cho một cuộc tái xâm lược Việt Nam nhằm khôi phục từng bước vị thế của mình tại các nước thuộc địa.

5. Thay lời kết

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám góp phần đưa hai chữ “Việt Nam” lại xuất hiện trên bản đồ thế giới sau “đêm trường” gần 100 năm

bị thực dân Pháp đô hộ, đưa dân tộc ta bước lên vũ đài chính trị quốc tế với tư cách là một quốc gia tiên phong đấu tranh vì hòa bình, dân chủ và tiến bộ. Nhân dân Việt Nam sau hàng ngàn năm sống dưới chế độ phong kiến và gần một trăm năm chịu sự đô hộ của thực dân Pháp, đã trở thành những người làm chủ đất nước, tự “đem sức ta mà giải phóng cho ta”, thể hiện tinh thần tự lực, tự cường, đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Lần đầu tiên trong lịch sử nhân dân ta được hoàn toàn giải phóng: Đã phá tan cái xiềng xích nô lệ thực dân, đã đập đổ cái chế độ thối nát của vua quan phong kiến, đã lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Từ đó dân ta làm chủ nước ta”²⁶.

Đối với phong trào công nhân quốc tế, Cách mạng Tháng Tám thành công đánh dấu một bước tiến mới trong phong trào đấu tranh vì hòa bình, công bằng và tiến bộ xã hội; khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam nói riêng và tính thời đại của chủ nghĩa Mác-Lênin nói chung. Cách mạng Tháng Tám đóng vai trò quan trọng trong quá trình phi thực dân hóa tại các nước thuộc địa, trở thành tấm gương cho các nước bị đô hộ, áp bức noi theo.

Về cục diện quốc tế, Cách mạng Tháng Tám góp phần xóa bỏ chế độ thực dân kiểu cũ đã tồn tại hàng trăm năm trên khắp các châu lục, giáng một đòn mạnh vào chủ nghĩa đế quốc. Với chiến thắng của phong trào được lãnh đạo bởi những người cộng sản, những cuộc cách mạng như ở Việt Nam, đưa giai cấp công nhân lên lãnh đạo đất nước đã góp phần hình thành một trật tự thế giới mới giữa hai hệ tư tưởng đối lập là CNTB và CNXH.

Bên cạnh đó, cũng có những ý kiến trái chiều về thời cơ, lực lượng, vai trò lãnh đạo của Đảng, cũng như sự tham gia của quần chúng của Cách mạng Tháng Tám. Tuy nhiên, lịch sử đã chứng

minh con đường mà Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân ta đã lựa chọn là hoàn toàn đúng đắn. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 sẽ luôn là bài học để các thế hệ mai sau nhớ đến như một mốc son chói lọi trong lịch sử dân tộc Việt Nam.

1. Phạm Quang Minh: “Cách mạng Tháng Tám năm 1945 nhìn từ góc độ quốc tế”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, số 8-2010

2. Xem Phạm Hồng Tung: *Nội các Trần Trọng Kim: Bản chất, vai trò và vị trí lịch sử*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, H, 2015

3. Xem Philippe Devillers: *Histoire du Vietnam de 1940-1952*, Édition du seuil, Paris, 1952

4. Xem Daniel Hémerly: “Aux origins des guerres d’indépendance Vietnamiennes: Pouvoir colonial et phénomène communiste en Indochine avant la Seconde Guerre Mondiale”, *Le Mouvement social*, No.101, 1977, tr. 35

5. Xem Harry Benda: “The structure of Southeast Asian History: Some preliminary observations”, *Journal of South-east Asian History*, 1962

6. Xem Alfred McCoy (ed.): *Southeast Asia under Japanese Occupation*, Yale University Press, New Haven, 1980

7, 8, 9. Stein Tonnesson: *The Vietnamese Revolution of 1945-Roosevelt, Hồ Chí Minh and de Gaulle in a World at War*, PRIO, Oslo 1991, tr. 6, 424, 415

10. David Marr: *Vietnam 1945: The Quest for Power*, University of California Press, Berkeley, 1995, tr. 4

11. Stein Tonnesson: *The Vietnamese Revolution of 1945-Roosevelt, Hồ Chí Minh and de Gaulle in a World at War*, PRIO, Oslo 1991, tr. 1-424; David Marr: *Vietnam 1945: The Quest for Power*, University of California Press, Berkeley, 1995, tr. 2

12, 13. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2000, T. 7, tr. 119, 113

14. Lê Thành Khôi: *Lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến giữa thế kỷ XX* (Nguyễn Nghị dịch, Nguyễn Thừa Hỷ hiệu đính), Nxb Nhã Nam và Thế giới, H, 2014, tr. 563

15. Kobelev Yevgeny Vasilievich: “Đại Cách mạng tháng Mười và Việt Nam”, trong *Từ Cách mạng Tháng Mười Nga đến Cách mạng Việt Nam: Ý nghĩa lịch sử và tầm vóc thời đại*, Nxb Thế giới, H, 2017, tr. 19

16. Xem Trường-Chinh: *The August Revolution*, Foreign Language Publishing House, Hanoi, 1958, <https://www.marxists.org/archive/truong-chinh/1946/august-1946-revolution.pdf>

17. Keith W. Taylor: *A History of the Vietnamese*, Cambridge University Press, 2013, tr. 535

18. Phạm Hồng Tung: “Cách mạng Tháng Tám năm 1945-Cuộc hồi sinh vĩ đại của một dân tộc đoàn kết”, trong Phạm Hồng Tung: *Văn hóa Chính trị và Lịch sử dưới góc nhìn của Văn hóa chính trị (chuyên luận)*, Nxb CTQG, H, 2008, tr. 395

19. Xem James M. Lindsay: “Remembering Ho Chi Minh’s 1945 Declaration of Vietnam’s Independence”, <https://www.cfr.org/blog/remembering-ho-chi-minhs-1945-declaration-vietnams-independence>, ngày 2-9-2016

20. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 4, tr. 1

21. “Atlantic Charter”, <https://www.history.com/topics/world-war-ii/atlantic-charter>, ngày 31-1-2020

22, 23. Xem Huỳnh Phan: “Câu trả lời sắc bén của Bác Hồ trước câu hỏi của Stalin” (bài phỏng vấn PGS, TS Vũ Dương Huân), <http://www.baohaiduong.vn/thoi-su/cau-tra-loi-sac-ben-cua-bac-ho-truoc-cau-hoi-cua-stalin-89409>, ngày 19-5-2018

24. Xem Phạm Quang Minh: *Quan hệ tam giác Việt Nam-Liên Xô-Trung Quốc trong Cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954-1975)*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, H, 2015

25. Xem King C. Chen: *Vietnam and China, 1938-1954*, Princeton University Press, 1969

26. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 10, tr. 85.